

Số: 1733/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **2319/2022/TLST-HNGĐ** ngày 31 tháng 8 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984.

+ Bà Mai Thị Lệ T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 9A, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Lệ T1 kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh N, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu Nhật A, sinh ngày 07/8/2007 và Nguyễn Hữu Anh K, sinh ngày 10/02/2013. Ly hôn, các bên thống nhất giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Hữu Anh K cho bà Mai Thị Lệ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời các bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Lệ T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Nhật A cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Hữu Anh K cho bà Mai Thị Lệ T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời các bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Lệ T1 không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu T và bà Mai Thị Lệ T1 phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003872 ngày 30/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

#### **THẨM PHÁN**

**Trương Thị Diệp**